

Số: 2022/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công công tác của Bộ trưởng và các Thứ trưởng

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 337/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu Bộ, lãnh đạo công tác của Bộ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công; tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất quản lý công tác tư pháp trong phạm vi cả nước; trực tiếp chỉ đạo, điều hành những vấn đề lớn, quan trọng, mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

2. Bộ trưởng phân công cho các Thứ trưởng giúp Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo và xử lý thường xuyên, toàn bộ các công việc trong các lĩnh vực, đơn vị và địa bàn công tác được phân công.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, xử lý công việc; sử dụng quyền hạn của Bộ trưởng và nhân danh Bộ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, giải quyết các công việc thuộc các lĩnh vực, đơn vị, địa bàn công tác được phân công. Các Thứ trưởng đề xuất hoặc báo cáo Bộ trưởng các điều kiện về công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật và các điều kiện khác để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Bộ

trường về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, về duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính, đoàn kết nội bộ, chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về những vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng xảy ra ở các lĩnh vực, đơn vị phụ trách.

Thứ trưởng phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng về những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề lớn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, địa phương; những vấn đề do Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo; những vấn đề mới phát sinh chưa có trong quy định của Đảng và Nhà nước.

Trong khi thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Thứ trưởng khác phụ trách thì các Thứ trưởng chủ động phối hợp với nhau để giải quyết. Trường hợp các Thứ trưởng có ý kiến khác nhau hoặc liên quan đến lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách thì Thứ trưởng đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

3. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng trực tiếp xử lý công việc đã phân công cho các Thứ trưởng. Căn cứ tình hình thực tế, để đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ, Bộ trưởng sẽ xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Khi có sự điều chỉnh việc phân công công tác giữa các Thứ trưởng thì các Thứ trưởng phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau và báo cáo Bộ trưởng biết.

4. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành các công việc cụ thể được phân công, Bộ trưởng phân cấp, uỷ quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị; đồng thời, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đối với Thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ đó theo quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của mình. Bộ trưởng, các Thứ trưởng không giải quyết các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Lãnh đạo Bộ.

5. Bộ trưởng và các Thứ trưởng duy trì các cuộc họp giao ban Lãnh đạo Bộ định kỳ hàng tuần, họp Lãnh đạo Bộ định kỳ hàng tháng và họp, giao ban, hội ý đột xuất khi cần thiết để phối hợp xử lý công việc.

Nội dung, thời gian, diễn biến các cuộc họp, giao ban, hội ý Lãnh đạo Bộ do Bộ trưởng quyết định hoặc do các Thứ trưởng đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định theo Quy chế làm việc của Bộ. Chánh Văn phòng Bộ chuẩn bị nội dung, thời gian các cuộc họp, giao ban, hội ý và xin ý kiến các Thứ trưởng có liên quan trước khi trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 2. Nội dung công tác được phân công và trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng

Thứ trưởng giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Bộ trưởng và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng. Trong phạm vi lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, Thứ trưởng có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, hàng năm, các cơ chế, chính sách, các đề án, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ trình Bộ trưởng ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ công tác tư pháp; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề nghị Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp, xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền được phân công và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành, địa phương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ; chủ động phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, các hội nghề nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực được phân công.

Đề xuất với Bộ trưởng các chủ trương, chính sách, phương thức, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Bộ đối với các lĩnh vực công tác được phân công.

4. Thứ trưởng không xử lý các vấn đề không được Bộ trưởng phân công và các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Thứ trưởng.

Điều 3. Phân công công tác cụ thể của Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng Hà Hùng Cường

a) Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ; những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ và Bộ trưởng được quy định trong Luật Tổ chức Chính phủ, Quy chế làm việc của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, năm năm và hàng năm;

- Công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh, quốc phòng;

- Công tác kế hoạch - tài chính toàn ngành;

- Cải cách pháp luật, cải cách tư pháp thuộc phạm vi, quyền hạn của Bộ;

- Phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương của Đảng, trừ những cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương đã được phân công cho các Thứ trưởng trực tiếp phụ trách công tác phối hợp;

- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Chính phủ, thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công.

c) Phụ trách các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

d) Chỉ đạo công tác tư pháp của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;

- Xây dựng và theo dõi chung việc thi hành pháp luật về hình sự, hành chính, dân sự, kinh tế;

- Kiểm soát thủ tục hành chính;

- Kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

- Cải cách hành chính, thể chế, thủ tục hành chính của Bộ;

- Công tác văn phòng;

- Công tác Đảng;

- Tham gia Ban Chỉ đạo, phụ trách Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 1348/QĐ-TTg ngày 7/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Làm nhiệm vụ thường trực thay mặt Bộ trưởng chủ trì và điều phối hoạt động chung của Bộ, giải quyết các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền Bộ trưởng phụ trách khi Bộ trưởng vắng mặt hoặc được Bộ trưởng ủy quyền.

c) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, các Bộ kinh tế ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nội vụ, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

d) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

đ) Phụ trách các đơn vị: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng Bộ, Cục Công tác phía Nam.

e) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố khu vực Nam Bộ, bao gồm: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, An Giang, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hậu Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cần Thơ.

3. Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Thi hành án dân sự, hành chính;
- Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
- Bổ trợ tư pháp;
- Lý lịch tư pháp;
- Trợ giúp pháp lý;
- Thi đua, khen thưởng;
- Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Bộ;
- Công tác đoàn thể, vì sự tiến bộ của phụ nữ, đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung

ương, Ủy ban về Các vấn đề xã hội của Quốc hội, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Bồi trợ tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, bao gồm: Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

4. Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Xây dựng và theo dõi chung việc thi hành pháp luật quốc tế;
- Hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, chứng thực);
- Nuôi con nuôi;
- Bồi thường nhà nước;
- Đăng ký giao dịch bảo đảm;
- Hợp tác quốc tế;
- Công nghệ thông tin;
- Phối hợp với đồng chí Đinh Trung Tụng trong xây dựng pháp luật.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Vụ Pháp luật quốc tế, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục Con nuôi, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Bồi thường nhà nước, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Công nghệ thông tin.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố Duyên hải miền Trung và Tây nguyên, bao gồm: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định,

Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

5. Thứ trưởng Phan Chí Hiếu

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Công tác thanh tra;
- Xuất bản, báo chí;
- Nghiên cứu khoa học pháp lý;
- Đào tạo luật (các cấp học), đào tạo các chức danh tư pháp; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Thanh tra Bộ, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam, Nhà Xuất bản Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội, các trường Trung cấp Luật.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh miền núi phía Bắc, bao gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 3958/QĐ-BTP ngày 23/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phân công công tác của Bộ trưởng và các Thứ trưởng, Quyết định số 2502/QĐ-BTP ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc sửa đổi Điều 3 Quyết định số 3958/QĐ-BTP ngày 23/9/2011, Quyết định số 755/QĐ-BTP ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phân công bổ sung các đơn vị và địa bàn phụ trách đối với các Thứ trưởng và Quyết định số 1032/QĐ-BTP ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phân

công bổ sung các lĩnh vực, đơn vị và địa bàn phụ trách đối với các Thứ trưởng; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Tư pháp trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (đề b/c);
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (đề b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (đề b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng;
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thanh tra Chính phủ;
- UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Cán sự Đảng của Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy cơ quan Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan Bộ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT; Vụ TCCB.



Hà Hùng Cường